

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÂM H  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/DS-ST

Ngày: 06/9/2022.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng dân  
sự mua bán tài sản*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM H, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Huân.

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Ngô Thị Luân;  
Bà Pang Ting Suy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Mai Trường Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 74/2022/TLST- DS ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2022/QĐST-DS ngày 29/7/2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng “có mặt”.

*Bị đơn:* Vợ chồng ông Hoàng Đông Ph, sinh năm 1965, bà Đặng Thị Thu H, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Hai Bà Trưng, xã Nam H, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng “vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H thì:* Từ những năm trước cho đến năm 2017, ông có bán cà phê nhiều lần cho vợ chồng ông Hoàng Đông Ph, bà Đặng Thị Thu H. Đến ngày 20/9/2020, thì hai bên thống nhất chốt công nợ với nhau thì vợ chồng ông Phòng, bà Hà còn nợ ông Hải số tiền là 133.460.000đ, ông H đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng ông Phòng, bà Hà không trả. Vì vậy, vào năm 2021 ông Hải đã khởi kiện vợ chồng ông Ph, bà H ra Tòa án nhân dân huyện Lâm H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Phòng, bà Hà phải thanh toán cho ông H số tiền mua cà phê là 133.460.000đ. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì bà Hà đã viết giấy cam kết sẽ thanh toán hết

tiền cho ông Hải với thời hạn cuối là ngày 30/4/2022 nên ông Hải đã rút đơn khởi kiện và Tòa án cũng đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 67/2021/QĐST-DS ngày 10/9/2021.

Sau khi viết giấy cam kết thì bà Hà đã trả được cho ông 2000kg phân NPK, giá phân tại thời điểm bà H trả chỉ 12.000đ/kg nhưng bà H đã tính 16.500đ/kg tương đương với số tiền là 33.000.000đ thì ông cũng chấp nhận, còn lại thì bà Hà đã không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết. Do đó, ông tiếp tục khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Phòng, bà Hà phải thanh toán cho ông số tiền còn lại là 100.460.000đ. Ngoài ra ông H không có yêu cầu gì thêm.

*Tại bản tự khai ngày 11/5/2022 bị đơn bà Đặng Thị Thu H trình bày:* Vào tháng 10/2020 khi chót sổ với ông Nguyễn Văn H ở thôn Hoàn Kiếm 1, xã Nam H thì bà còn nợ lại ông H số tiền là 133.460.000đ. Do dịch bệnh và làm ăn thua lỗ nên bà chưa trả được nợ cho ông H. Vào ngày 01/10/2021 thì bà đã trả được cho ông H 2000kg phân NPK tương đương với số tiền là 33.000.000đ nên số tiền bà còn nợ lại của ông H là 100.460.000đ. Nay bà đồng ý trả cho ông H số tiền bằng phân bón vì tiền mặt thì bà không có khả năng trả, bà trả làm 2 lần: Lần 1 vào ngày 30/5/2022 trả 2000kg phân NPK x 23.800đ/kg = 47.000.000đ, số tiền còn lại bà sẽ trả nốt vào ngày 30/8/2022 bằng phân bón. Do gia đình bà lúc này vô cùng khó khăn mong quý tòa và nguyên đơn tạo điều kiện để bà được trả nợ. Còn về ông Hoàng Đông Ph chồng bà không liên quan đến món nợ này. Vì năm 2014 ông Ph có can cả phê của vợ chồng ông H nhưng sau đó đã được thanh toán hết, đến năm 2018 ông Ph đã bàn giao sổ sách và không còn làm cả phê cùng bà nữa. Số nợ này chỉ mình bà mua bán ký nợ với ông H nên số tiền này ông Ph không liên quan. Ngoài ra bà H không trình bày gì thêm.

*Bị đơn ông Hoàng Đông Ph:* Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng ông Ph không có ý kiến phản hồi cho Tòa án và cũng không đến Tòa án làm việc.

Vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được do vắng mặt bị đơn.

*Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các bên đương sự cũng như phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H. Buộc bị đơn vợ chồng ông Hoàng Đông Ph, bà Đặng Thị Thu H phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn H số tiền là 100.460.000đ.

Về án phí: Buộc bị đơn vợ chồng ông Hoàng Đông Ph, bà Đặng Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn vợ chồng ông Hoàng Đông Ph, bà Đặng Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; đồng thời, bà H có đơn xin hoãn phiên tòa vì lý do bị bệnh nhưng bà H không xuất trình được tài liệu chứng cứ, chứng minh kèm theo. Xét thấy, việc bà H có đơn xin hoãn phiên tòa không phải là có lý do chính đáng, không vì trở ngại khách quan và sự kiện bất khả kháng. Do vậy, căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền*: Xuất phát từ việc ông H có bán cà phê cho vợ chồng ông Ph, bà H nhưng ông Ph, bà H đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho ông H theo đúng thỏa thuận nên phát sinh tranh chấp. Do vậy, ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Ph, bà H phải thanh toán tiền mua bán cà phê nhân còn nợ. Nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, xác định đây là vụ án dân sự về việc: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về nội dung tranh chấp*: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Theo ông Hải trình bày từ những năm trước cho đến năm 2017 thì ông có giao dịch mua bán cà phê nhân với vợ chồng ông Ph, bà H. Đến ngày 20/9/2020, thì hai bên tiến hành đối chiếu công nợ; theo đó, hai bên thống nhất với nhau sau khi trừ đi số tiền ông H nợ tiền phân bón thì vợ chồng ông Phòng, bà Hà còn nợ ông Hải số tiền là 133.460.000đ. Tuy nhiên, sau đó vợ chồng ông Phòng, bà Hà đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ông Hải theo đúng cam kết. Vì vậy, vào năm 2021 ông Hải đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Phòng, bà Hà phải thanh toán cho ông H số tiền mua cà phê còn nợ là 133.460.000đ. Quá trình Tòa án đang thụ lý giải quyết thì ngày 10/9/2021 bà Hà đã viết giấy cam kết sẽ thanh toán hết cho ông Hải số tiền trên theo 03 kỳ trả nợ: Đợt 1: Vào ngày 01/10/2021 trả bằng 2000kg phân NPK (20.20.15) giá 16.500.000đ/1 tấn = 33.000.000đ; Đợt 2: Trả 30.000.000đ vào ngày 20/12/2021 (ngày âm lịch); Đợt 3: Số còn lại sẽ trả vào ngày 30/4/2022 (dương lịch) nên ông Hải đã rút đơn khởi kiện. Vì vậy, ngày 10/9/2021 Tòa án nhân dân huyện Lâm H đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

Sau khi bà H viết giấy cam kết thì đến ngày đến ngày 01/10/2021 bà Hà đã trả được cho ông 2000kg phân NPK, theo ông H giá phân tại thời điểm bà H trả cho ông chỉ 12.000đ/1kg nhưng bà H đã tính 16.500đ/1kg thì ông cũng chấp nhận. Số tiền còn lại thì vợ chồng ông Ph, bà H không thanh toán cho ông đúng theo cam kết nay ông yêu cầu ông vợ chồng ông Ph, bà H phải thanh toán cho ông số tiền còn lại là 100.460.000đ.

[3.2] Còn bị đơn bà H tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nhưng trong bản tự khai ngày 11/5/2022, bà H cũng thừa nhận bà còn nợ ông H số tiền 133.460.000đ, đến ngày 01/10/2021 thì bà đã trả được cho ông H 2000kg phân NPK tương đương với số tiền là 33.000.000đ nên số tiền bà còn nợ lại của ông H là 100.460.000đ, bà có nghĩa vụ trả cho ông H, không liên quan đến ông Ph.

[3.3] Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định việc mua bán cà phê giữa ông Hải với vợ chồng ông Phòng, bà Hà là có xảy ra trên thực tế và hai bên cũng đã thống nhất được với nhau về số tiền còn nợ chưa thanh toán tính đến ngày 20/9/2020 là 133.460.000đ. Đến năm 2021 ông H khởi kiện thì bà H đã viết giấy cam kết trả nợ cho ông H làm 03 đợt. Mặc dù, đã viết giấy cam kết trả nợ cho ông H nhưng đến ngày 01/10/2021 thì bà H mới chỉ thanh toán được cho ông H 2000kg phân NPK tương đương với số tiền là 33.000.000đ. Còn lại không thanh toán như đã cam kết khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, ông H khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền còn lại 100.460.000đ là có căn cứ để chấp nhận.

[3.4] Xét về nghĩa vụ thanh toán: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hải thì ông H yêu cầu cả vợ chồng ông Phòng, bà Hà phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông số tiền 100.460.000đ. Còn bà H cho rằng khoản nợ này là của riêng bà H, bà H sẽ có nghĩa vụ trả cho ông H, khoản nợ này không liên quan gì đến ông Ph.

[3.5] Qua yêu cầu của các đương sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại giấy cân cà phê do nguyên đơn ông H xuất trình (BL 05) thể hiện ông H là người ký nhận các mã cân cà phê, quá trình giải quyết vụ án trước đây ông Ph không thừa nhận chữ ký và chữ viết của mình nên Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định. Tại kết luận giám định số 875/GĐ-PC09 ngày 04/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng đã kết luận: *“Chữ ký và chữ viết ghi họ tên Hoàng Phòng trên các tài liệu giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ ký, chữ viết ghi họ tên Hoàng Đông Phòng trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3, M4 là do cùng một người ký và viết ra”*. Như vậy, có đủ cơ sở xác định ông Phòng có tham gia vào giao dịch mua bán cà phê của ông Hải nên việc ông Hải yêu cầu vợ chồng ông Phòng, bà Hà phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông H là có cơ sở để chấp nhận. Vì vậy, cần buộc vợ chồng ông Hoàng Đông Phòng, bà Đặng Thị Thu Hà phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Nguyễn Văn Hải số tiền mua cà phê chưa thanh toán là 100.460.000đ là phù hợp

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H nên buộc vợ chồng ông Hoàng Đông Ph, bà Đặng Thị Thu H phải chịu 5.023.000đ án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho ông H (100.460.000đ x 5%). Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 là người cao tuổi có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án đã miễn nộp tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Văn H.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 430, 440, Điều 288 của Bộ luật Dân sự 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1/ Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*” với vợ chồng ông Hoàng Đông Ph, bà Đặng Thị Thu H.

Buộc vợ chồng ông Hoàng Đông Ph, bà Đặng Thị Thu H phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn H số tiền là 100.460.000đ (*Một trăm triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hành án của người được thi Hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi Hành án) cho đến khi thi Hành án xong, bên phải thi Hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.*

2/ Về án phí: Buộc vợ chồng ông Hoàng Đông Ph, bà Đặng Thị Thu H phải chịu 5.023.000đ (*Năm triệu không trăm hai mươi ba nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn H là người cao tuổi có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên Tòa án đã miễn nộp tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Văn H

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/9/2022) nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo; riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thị Luân**

**Pang Ting Suyl**

**Trần Minh Huân**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS nhân dân huyện Lâm H;
- Chi cục THADS huyện Lâm H;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Minh Huấn**

**Các thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Khuất Thị Minh Hiền - Thạch Thị Lan Nhung**

**Trần Minh Huấn**

